

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2017/HSST
Ngày: 30- 11- 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Vũ Biên Cương.
2. Ông Trịnh Văn Tuấn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Cương.

Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Dương Duy Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2017/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (HKTT) và chỗ ở hiện nay: K2, thị trấn R, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Phan Văn T1, sinh năm 1946 (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1947 (còn sống); Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1975; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

(Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

1. Trần Thị Lê B, sinh năm 1947 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Thị Lê B:

1.1. Đỗ Tấn C1, sinh năm 1935 (chồng của bà B) *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

1.2. Đỗ Tấn Đ, sinh năm 1977 (con của bà B).

1.3. Đỗ Thị Mỹ L, sinh năm 1972 (con của bà B).

1.4. Đỗ Thị Mai L1, sinh năm 1970 (con của bà B).

Cùng nơi đăng ký HKTT (chỗ ở hiện nay): K1, thị trấn R, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ngô Thị Diễm H1, sinh năm 1991.

HKTT (chỗ ở hiện nay): K1, thị trấn R, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phan Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10- 6- 2017, Phan Văn T điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 66L5- 2213 (có giấy phép lái xe theo quy định) chạy từ hướng đường L4 đến đường C3 thuộc K1, thị trấn R, huyện H, do lúc này đang mưa nên T định ghé quán cà phê của anh Trương Văn D để trú mưa. Khi T chạy xe đến ngã tư nơi giao nhau giữa đường C3 và đường K thì T điều khiển xe chạy qua ngã tư để ghé quán cà phê của anh D, lúc này chị Ngô Thị Diễm H1 điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 66P1- 757.36 chở phía sau bà Trần Thị Lê B (bà ngoại của chị H1) chạy trên đường K hướng từ K1 đến K2, thị trấn R chạy đến đụng vào phần hông phía sau bên phải xe của T làm 03 người và 02 xe ngã xuống đường, T và chị H1 thì bị xây sát nhẹ, còn bà B được chuyển đến Bệnh viện đa khoa huyện Tân Hồng cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp rồi Bệnh viện 115 tại thành phố Hồ Chí Minh để điều trị, nhưng đến ngày 28- 6- 2017 thì bà B tử vong.

Vật chứng của vụ án thu giữ được:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu yamaha, biển số kiểm soát 66L5- 2213.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda, biển số kiểm soát 66P1- 757.36.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 04- 7- 2017 thể hiện như sau:

- Hiện trường vụ tai nạn nằm tại ngã tư nơi giao nhau giữa đường C3 và đường K (02 đoạn đường cùng cấp). Đường K rộng 07 mét, đường C3 phía bên phải rộng 07 mét, bên trái rộng 6,5 mét.

- Vị trí điểm đụng giữa xe mô tô biển kiểm soát 66L5- 2213 và xe mô tô biển kiểm soát 66P1- 757.36 từ tâm điểm đụng đo vào lề phải theo chiều đi của xe mô tô biển kiểm soát 66P1- 757.36 là 2,3 mét.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 152/TTh-TTPY ngày 28- 6- 2017 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận về nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị Lê B là do: Tụ máu dưới màng cứng/TNGT.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐG ngày 25- 9- 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Hồng kết luận:

Chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 66P1- 757.36 bị hư hỏng giá trị 395.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra, Phan Văn T đã thỏa thuận bồi thường số tiền 500.000 đồng tiền sửa chữa xe cho chị Ngô Thị Diễm H1 và đại diện gia đình người bị hại Trần Thị Lê B là ông Đỗ Tấn C, anh Đỗ Tấn Đ, chị Đỗ Thị Mai L1 và Đỗ Mỹ L2 số tiền 50.000.000 đồng (gồm: chi phí mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần...) xong.

Tại Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 17- 10- 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009- sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự).

Qua xét xử công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Phan Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu, cụ thể: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10- 6- 2017, T điều khiển xe mô tô biển số 66L5- 2213 chạy trên đường C3, khi đến đoạn giao nhau đồng cấp với đường K thuộc K1, thị trấn R, huyện H, tỉnh Đồng Tháp vì lúc này trời mưa nên T điều khiển xe chạy đến quán nước của anh Trương Văn D (quán ở ngay góc ngã tư phía bên trái hướng đi của T), do không chú ý quan sát nên T chạy cúp ngang qua đầu xe mô tô biển số 66P1- 757.36 do chị Ngô Thị Diễm H1 điều khiển có chở theo bà Trần Thị Lê B ngồi phía sau đang lưu thông trên đường K, lúc này chị H1 điều khiển xe chạy bên lề phải đường K đúng với chiều đi của chị H1. Hậu quả làm xe chị H1 đụng vào phần hông phía sau, bên phải xe của T làm cho cả 02 xe đều bị ngã. T, chị H1 và bà B đều té xuống lộ. T và chị H1 đều bị thương nhẹ, còn bà Lê B thì tử vong. Khi bà B đang trong quá trình điều trị tại Bệnh viện, thì bị cáo có đến thăm hỏi và phụ giúp một phần viện phí cho gia đình bà B.

Hiện nay, bị cáo đã bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị Lê B 50.000.000 đồng, bao gồm: viện phí, mai táng phí, tổn thất tinh thần... và bồi thường tiền sửa xe cho chị Ngô Thị Diễm H1 500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận đã điều khiển xe vi phạm quy tắc giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông.

Tại phiên tòa, người bị hại Ngô Thị Diễm H1 khai rằng khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10- 6- 2017 chị chở bà ngoại là bà Trần Thị Lê B bằng xe mô tô biển số 66P1- 757.36 lưu thông trên đường K, khi chạy đến ngã tư giao nhau với đường C3 thuộc K1, thị trấn R, huyện H thì trời mưa rất lớn, chị đang chạy xe sát theo lề phải đường K thì bất ngờ bị cáo Phan Văn T chạy xe mô tô cúp ngang qua đầu xe của chị nên bánh trước xe của chị đụng vào hông phía sau, bên phải xe của bị cáo T làm cho cả 02 xe đều ngã và chị, bà ngoại chị là bà B và bị cáo T đều té xuống lộ, chị bị bầm 02 đầu gối, còn bà B thì bị sưng mắt, bị cáo T thì chảy máu móng tay. Bà Lê B được đưa đi Bệnh viện Tân Hồng cấp cứu, sau đó bà B về nhà thì tiếp tục bị ới nên bác sĩ cho chuyển đến Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, sau đó tiếp tục chuyển bà B lên Bệnh viện 115 ở Thành phố Hồ Chí Minh thì đến ngày 28- 6- 2017 bà Trần Thị Lê B tử vong. Chị H1 thừa nhận khi bà B ở Bệnh viện thì bị cáo có tới lui thăm hỏi, đưa cho gia đình một phần viện phí, hiện nay những người đại diện hợp pháp của bà B đã nhận được 50.000.000

đồng tiền bồi thường của bị cáo T, bị cáo T cũng đã bồi thường 500.000 đồng tiền sửa xe cho chị. Đến nay, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm cho chị và chị yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Riêng thương tích của chị chỉ bị nhẹ nên chị không yêu cầu giám định, không yêu cầu pháp luật xử lý bị cáo T đối với thương tích của chị.

Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp cho bà Trần Thị Lê B thừa nhận đã nhận 50.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo Phan Văn T, gồm viện phí, mai táng phí, tổn thất tinh thần và cùng cho rằng việc bồi thường đến đây là kết thúc, đồng ý không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, những người làm chứng đều khai không tận mắt chứng kiến xe của bị cáo và xe của chị H1 va chạm nhau, nhưng có nghe va chạm và sau khi va chạm đều thấy chiếc xe của chị H1 ngã theo lề phải đường K hướng từ chợ Tân Hồng xuống, cách lề chỗ quán anh V khoảng 02 mét, đầu xe quay về hướng chợ cầu đúc Tân Hồng, xe bị cáo T thì ngã chỗ ống cống gần quán nước anh V đầu xe quay vô quán anh V. Lời khai của những người làm chứng đều được người bị hại Ngô Thị Diễm H1 thừa nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp giữ quan điểm truy tố bị cáo Phan Văn T về tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên cho rằng bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Thị Lê B 50.000.000 đồng và bồi thường cho người bị hại Ngô Thị Diễm H1 500.000 đồng. Tất cả những người này đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nữa và bị cáo thành khẩn khai báo, nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo; người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự chuyển hình phạt của bị cáo sang khung liên kề thấp hơn để xét xử bị cáo mức án tù từ 04 tháng đến 06 tháng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Phan Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, người bị hại Ngô Thị Diễm H1 và những người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Thị Lê B có mặt tại phiên tòa là: Đỗ Thị Mai L1, Đỗ Thị Mỹ L2, Đỗ Tấn Đ đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Phan Văn T được hưởng án treo, bởi vì vụ án xảy ra là ngoài ý muốn, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, vợ bị cáo không có việc làm, 03 con thì còn nhỏ, cả gia đình phải trông chờ vào thu nhập của bị cáo nhưng việc làm thợ hồ của bị cáo thì thu nhập lại không ổn định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người làm chứng trong vụ án,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, hồ sơ hiện trường, vật chứng, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10- 6- 2017, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 66L5- 2213 chạy trên đường C3 đến ngã tư giao nhau với đường K thuộc K1, thị trấn R, huyện H, tỉnh Đồng Tháp thì va chạm với xe mô tô biển số 66P1- 757.36 do chị Ngô Thị Diễm H1 điều khiển, phía sau có chở bà Trần Thị Lê B, hậu quả làm bà B tử vong. Nguyên nhân gây ra tai nạn là do bị cáo Phan Văn T không chấp hành quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Tại khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải;”

Trong trường hợp này, khi bị cáo điều khiển xe đến ngã tư đường C3- K là đường giao nhau cùng cấp, không có vòng xuyến và xe do chị H1 điều khiển là xe đi đến từ bên phải của bị cáo, lẽ ra bị cáo phải chú ý quan sát, giảm tốc độ và nhường cho xe của chị H1 qua trước, nhưng bị cáo lại không nhường mà chạy cúp ngang đầu xe của chị H1, làm cho chị H1 không xử lý kịp dẫn đến va chạm làm cho cả 02 xe đều ngã, 03 người té xuống lộ và bà Lê B thì tử vong. Chị H1 cũng bị thương tích nhưng vì chị không yêu cầu giám định, không yêu cầu xử lý bị cáo về việc gây thương tích cho mình nên chỉ xem xét xử lý bị cáo về hình sự trong trường hợp vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây ra cái chết cho bà Trần Thị Lê B.

Hậu quả do hành vi trái pháp luật của bị cáo Phan Văn T gây ra đã tước đoạt mạng sống của người bị hại Trần Thị Lê B, gây tổn thương đến tình cảm gia đình của người bị hại, làm gia đình họ mất đi một người thân không sao tìm lại được. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm phạm đến an toàn công cộng trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang cho người dân khi tham gia giao thông nên cần xét xử bị cáo với một mức án nghiêm minh để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; người đại diện hợp pháp cho người bị hại Trần Thị Lê B và người bị hại Ngô Thị Diễm H1 xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo nên đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, trong cuộc sống đã chuyên cần lao động để tìm kiếm thu nhập nuôi gia đình, lỗi của bị cáo khi thực hiện tội phạm là lỗi vô ý, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ để trừng trị, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, do không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Trả lại chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 66L5- 2213 cho bị cáo Phan Văn T và trả lại chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 66P1- 757.36 cho chị Ngô Thị Diễm H1.

Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phan Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (30-11- 2017).

Giao bị cáo Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện H, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phan Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Trả lại cho bị cáo Phan Văn T 01 (một) chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 66L5- 2213, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn: đỏ- đen- bạc; số máy 052914; số khung: 052914.

Trả lại cho người bị hại Ngô Thị Diễm H1 01 (một) chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 66P1- 757.36, nhãn hiệu Honda, số loại Lead, số máy: JF4E0352824; số khung: 2403AY037443.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17- 10- 2017).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, những người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30- 11- 2017). Người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc được niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng; tỉnh ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng; tỉnh ĐT;
- Cơ quan THA HS Công an H. Tân Hồng, ĐT;
- UBND thị trấn S, huyện T, ĐT
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Anh